TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày 26/7/2018
V/v Trương thị M H Tàng trữ trái phép Chất ma túy..

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông LÊ HUY TRỌNG và bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM –** Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 9 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/HSST – QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương thị M H** - Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1984; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: B8, phường Ng T, quận C G, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Có bố là: Trương N K, sinh năm: 1953 và mẹ là: Nguyễn T H, sinh năm: 1964. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng nhưng đã ly hôn là Nguyễn Đ T, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh tháng 11 năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận C G tuyên phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 16/4/2018 đến ngày 19/4/2018 được thay đổi bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2018 Trương thị M H, sinh năm 1984, trú tại B8, phường Ng T, quận C G, thành phố H gặp Nguyễn M P, sinh năm 1997 (Không rõ địa chỉ nơi cư trú, là bạn quen biết trong xã hội của H) tại khu vực đường L, H, tại đây P có bảo H mang ma túy về Thanh Oai để cho chúng nó chơi và nếu muốn thì ở lại chơi cùng. H đồng ý vì có ý định đến đó

sẽ ở lại chơi ma túy. P đưa cho H 01 túi Ni lon màu trắng bên trong có chứa ma túy và bảo H có xe sẵn rồi, đi cùng hai phụ nữ nữa, một lúc sau có một xe taxi đi đến, H lên xe ngồi ở ghế lái phụ, phía sau có hai người phụ nữ là Huỳnh thị Ng Hn, sinh năm 1994, Hộ khẩu thường trú tại: xã V V, huyên L M , H G và Đặng T D P, sinh năm 1988, HKTT tại: Ấp T H, xã Th P, huyện C N, tỉnh C M. Do không quen biết nhau nên H và hai người này không nói chuyện gì, Hn và P không biết việc H mang ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì xe đi đến quán Karaoke Newsky thuộc tổ 1 thị trấn Kim bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, cả ba người xuống xe và đi lên tầng hai, khi lên đến nơi, H thấy có nhiều công an đang kiểm tra, sợ quá H đã vứt gói ma túy xuống sàn kho chưa đồ của quán thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ tang vật là túi Ni lon bên trong có chứa 08 viên nén màu xanh và 01 túi ni lon chưa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 3713/PC54 ngày 25/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: " Chất bột màu trắng bên trong túi nylon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 5,910 gam; 08 viên nén màu xanh lầm túy loại MDMA, tổng khối lượng là 2,660 gam".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Đã nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống và chăm sóc con nhỏ, bố của bị cáo là thương binh loại ¼, hiện nay chồng của bị cáo đã bỏ rơi ba mẹ con từ năm 2012, đứa con thứ ba là con ngoài giá thú với người khác nên chưa khai sinh được mà chỉ có giấy chứng sinh.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố vì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản cáo trạng số 53/CT – VKS ngày 04/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trương thị M H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương thị M H mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 03 ngày tạm giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2].Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Là đối tượng nghiện ma túy, ngày 15/4/2018 Trương thị M H đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma

túy loại Ketamine có khối lượng là 5,910 gam và ma túy MDMA có khối lượng là 2,660 gam nhằm mục đích sử dụng bị lực lượng công an huyện Thanh Oai kiểm tra, bắt quả tang.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội *"* **Tàng trữ trái phép chất ma túy***"* thì:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin,Côcain,Methamphetamine,Amphetamine,MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam…

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam.

Bị cáo khai là P đưa ma túy cho bị cáo để mang về Thanh Oai cho người khác sử dụng nhưng P là ai thì cơ quan điều tra không xác định được, H mang ma túy để đưa cho ai thì H không rõ vì vậy hành vi của Trương thị M H đã phạm vào tội *"* **Tàng trữ trái phép chất ma túy***"* theo quy định tại Điểm c, g Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của nhà nước, bị cáo biết rõ việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi muốn sử dụng nên vẫn phạm tội, vì vậy phải có mức hình phạt phù hợp và cách ly ra khỏi xã hội để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

2.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, là phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có bố là thương binh loại 1/4 vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cách ly xã hội, trước khi phạm tội sống cùng gia đình nhưng không có thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

2.4. Đối với Nguyễn M P người đưa ma túy cho H; Người lái xe taxi chở H, Hn và Đặng T D P do H không biết địa chỉ nơi cư trú, không mô tả được đặc điểm, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Huỳnh thị N Hn và Đặng T D P không biết việc H cất giấu ma túy nên không phạm tội.

[3]. Về tang vật: Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[4].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương thị M H phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c, g Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trương thị M H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được trừ 03 (không ba) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 23 tháng hai mươi bảy ngày (Hai mươi ba tháng hai mươi bẩy ngày) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

3.Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC54 – Công an Hà Nội có chữ ký của Trương thị M H và giám định viên.Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai lập ngày 11tháng 7 năm 2018.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương thị M H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/7/2018.

***Nơi nhận*:**
TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo.
UBND phường Ng T
Lưu Hồ Sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG